

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: 40/2019/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Lâm Hà, ngày 06 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90; Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 147/2019/TLST - DS ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung các thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số xxx, đường P, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T, chức vụ: Tổng giám đốc ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc V, chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP Đ, chi nhánh Đ.

Địa chỉ: Số xx – xx A, đường xx, phường x, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Theo quyết định ủy quyền số 715/QĐ-DAB-PC ngày 15/4/2016)

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Hồ Hoàng H, sinh năm: 1983, chức vụ: Phó phòng quản lý tín dụng.

Địa chỉ: Số xx – xx A, đường xx, phường x, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Theo văn bản ủy quyền số 21/QĐ-LGĐ ngày 25/7/2019)

Bị đơn: Vợ chồng ông Trần Văn C, sinh năm 1992.

Bà Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ số tiền gốc là 800.000.000đ (*Tám trăm triệu đồng*), tiền lãi suất tính đến ngày 29/10/2019 là 127.666.667đ (*Một trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*). Tổng cộng là 927.666.667đ (*Chín trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng*). Đồng thời kể từ ngày 30/10/2019 vợ chồng ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Thùy D còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng ngắn hạn số N0434/117 ngày 26/10/2017 cho đến khi trả nợ gốc xong cho Ngân hàng.

Vợ chồng ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Thùy D tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số N1298/HĐTC ngày 30/10/2017 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Đ với vợ chồng Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Thùy D đối với diện tích đất 10.035m² thuộc thửa số xxx tờ bản đồ số xx tọa lạc tại thôn Đ, xã L, huyện L do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 29/8/2017 số sổ CH 561363 đứng tên ông Trần Văn T, bà Đỗ Thị H đã được điều chỉnh sang tên ông Trần Văn C và diện tích đất 401m² thuộc thửa số xxx tờ bản đồ số xx, tọa lạc tại thôn Đ, xã L, huyện L do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 09/6/2014 số sổ BU 336504 đứng tên ông Nguyễn Xuân G, bà Lục Thị N đã được điều chỉnh sang tên ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Thùy D.

Về án phí: Vợ chồng ông Trần Văn C, bà Nguyễn Thị Thùy D tự nguyện nhận chịu 19.915.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Đ (ông Hồ Hoàng H nộp thay) số tiền 19.385.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0006923 ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Dũng